

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thu và bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2025/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2025,
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2025/QĐXXST-HS ngày 14/8/2025 đối với các
bị cáo:

Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 01/01/1998 tại tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau);
thường trú: Ấp N, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau); tạm trú: A khu
phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí
Minh); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề
nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1963 và con bà
Lê Thị T, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T1, sinh năm 1999, có 02 con sinh
năm 2018 và năm 2019 ; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ, bắt giam ngày
08/11/2024 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm
1999; Ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Châu Chí M; 2. Anh Đinh Công L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án
được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng Đ sử dụng ma túy, ngày 07/11/2024 Đ sử dụng facebook tên “Kendy
Nguyen” từ điện thoại di động Iphone 12 (đã bị mất) liên lạc với tài khoản Facebook tên
“HSTS” hỏi mua 300.000 đồng ma túy và hẹn giao tại khu vực cầu P thuộc phường L,
thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), khi đến hẹn Đ
gặp người đàn ông khoảng 27 tuổi, cao khoảng 1,65 m đeo khẩu trang màu đen ra giao ma
túy và nhận tiền. Đ bỏ ma túy vào túi đeo chéo bằng da màu xanh rồi đi về. Khoảng 9 giờ
ngày 08/11/2024, Đ mang theo túi chứa ma túy điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda số
loại Vario biển số 94L1-050.16 đi ăn sáng cùng với Nguyễn Châu Chí M, thời điểm này có
người tên Đ1 điện thoại qua zalo cho M chào bán 01 điện thoại Iphone 12 Promax bị khóa
màn hình, sau đó M nhờ Đ chạy xe chở đến gặp Đ1 mua điện thoại giá 4.000.000 đồng tại
khu vực trường tiểu học B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó M nhờ Đ chở đến
cửa hàng V thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để mở khóa điện thoại. Trong thời
gian này anh Hồ Tuấn K, chị Bò Thị Xuân T cùng lực lượng Công an phường T theo định

vị điện thoại của chị T (điện thoại người tên Đ bán cho M là tài sản của chị T bị giật trong sáng ngày 8/11/2024). Lực lượng Công an đưa các bên liên quan về làm việc.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 túi nylon miệng kéo dính, viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Vario, biển số 94L1-050.16; 01 túi đeo chéo của Nguyễn Trọng Đ; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax (đã trả lại chị T)

Kết luận giám định số 5300/KL -KTHS (MT) ngày 15/11/2024 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,8527 gam.

Quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự để điều tra về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Trọng Đ, theo quyết định số 603 ngày 28/02/2025. Chuyển vụ án hình sự “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 8/11/2024 với bị hại Bồ Thị Xuân T2 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) tiếp tục điều tra. Theo quyết định chuyển vụ án số 1357 ngày 28/02/2025.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Vario, biển số 94L1-050.16 màu xanh cam, đen, số khung MH1JMD111PK335719, số máy JMD1E1335917 là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo Nguyễn Trọng Đ và vợ Nguyễn Thị T qua định giá có giá trị 21.000.000 đồng.

Đối với người bán ma túy cho Đ cũng như xác định Faceebook của người này không xác định được.

Cáo trạng số 30/CT-VKS - DA ngày 22/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ ma túy thu giữ còn lại sau giám định, 0 túi đeo chéo bằng da màu xám

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Vario, biển số 94L1-050.16 màu xanh cam, đen, số khung MH1JMD111PK335719, số máy JMD1E1335917, trả lại ½ giá trị xe còn lại cho chị Nguyễn Thị T1.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt để sớm về đi làm nuôi 02 con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Trọng Đ: Bị cáo Đ sử dụng ma túy, ngày 08/11/2024 khi kiểm tra hành chính thu giữ bị cáo Đ ma túy có khối lượng 1,8527 gam loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Đ là hành vi của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 30/CT – VKS ngày 22/7/2025 của Viện kiểm sát khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên toà là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn báo nhận tội, ăn năn hối cải; hoàn cảnh bị cáo khó khăn đang phải nuôi 02 con còn nhỏ. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo Đ phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây khó khăn trong việc kiểm soát chất ma túy của cơ quan nhà nước. Việc trên còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến giống nòi. Hiện nay hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy... diễn ra nhiều và phức tạp việc này ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn, an nguy của xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, túi đeo chéo bằng da màu xám. Do liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Vario, biển số 94L1-050.16 màu xanh cam, đen là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo Nguyễn Trọng Đ và vợ Nguyễn Thị T. Bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội, chị T không biết. Do vậy, tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe và trả lại cho chị T $\frac{1}{2}$ giá trị xe còn lại

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân mức hình phạt đối với bị cáo Đ việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự
Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2024.

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì thư niêm phong, ký hiệu 5.300/PC 09 bên trong chứa ma túy (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) của phòng K1 Công an tỉnh B, bên trên có dán giấy niêm phong ngày 08/11/2024 vụ số 5300/PC09 có chữ ký Nguyễn Minh L, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Viết T, Nguyễn Châu Chí M, Phạm Minh L và hình mộc tròn màu đỏ của Công an phường T. Kèm theo quyết định giám định số 5300/KL -KTHS(MT) ngày 15/11/2024

của Phòng K Công an tỉnh B, khối lượng còn lại sau giám định M=1,7183 gam; 01 túi đeo chéo bằng da màu xám;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu xanh, biển số 94L1-050.16, số khung MH1JMD111PK335719, số máy JMD1E1335917 dung tích xilanh 124,88 cm³, kèm theo kết luận giám định số 940/KL-KTHS (SKSM) ngày 13/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh B. Tình trạng xe không gương chiếu hậu bên phải, không ốp nhựa bên chân chống trái, trả lại cho chị Nguyễn Thị T $\frac{1}{2}$ giá trị xe còn lại

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/8/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q khoá 14.

Các bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực Thuận An (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh